



FITES

**TRUNG TÂM CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ
VÀ DỊCH VỤ THỦY SẢN VIỆT NAM**
FISHERIES TECHNOLOGY AND SERVICES
CENTER OF VIETNAM – FITES

Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Address: No.10, Nguyen Cong Hoan, Ngoc Khanh, Ba Dinh, Ha Noi
Email: fitesvietnam@gmail.com; ĐT: 0243 771 1715



Mã số/ Auditor Registration Code: VietGAP-TS-13-02

CHỨNG NHẬN VietGAP
CERTIFICATE OF VietGAP

Cơ sở/Organization: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CƯỜNG THỊNH**
Địa chỉ: Khu Chiềng Khen, thị trấn Mân Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
Address: Chieng Khen area, Man Duc town, Tan Lac district, Hoa Binh province
Điện thoại/ Telephone: 0918. 562. 850

Mã số chứng nhận/ Certificate Registration Code: VietGAP-TS-13-02- 17-0001

Địa điểm sản xuất: Tổ Vôi, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Certified Location: Sub-quarter Voi, Thai Binh ward, Hoa Binh city, Hoa Binh province

Tọa độ chứng nhận/ Coordinate Certification: 20°47'50.7"N 105°18'13.3"E

Phạm vi chứng nhận:

Tên sản phẩm/ Products: Cá lăng đen (*Hemibagus pluriradiatus*), cá lăng vàng (*Mystus nemurus*), cá lăng nha (*Mystus wolffii*), cá lăng sông (*Hemibagus guttatus*), cá rô phi (*Oreochromis aureus*), cá diêu hồng (*Oreochromis sp.*), cá trắm đen (*Mylopharyngodon piceus*), cá trắm cỏ (*Ctenopharyngodon idella*), cá ngạnh (*Cranoglanis boudierius*), cá chiên sông (*Bagarius yarrelli*), cá rầm xanh (*Bangana lemasoni*), cá quả (*Channa striata*), cá tầm Trung Hoa (*Acipenser sinensis*), cá chép (*Cyprinus carpio*), cá nheo Mỹ (*Ictalurus punctatus*), cá chạch sông (*Mastacembelus armatus*).

Quy mô sản xuất/ Scale production: 7.812 m²/ 23.436 m³

Tổng số đơn vị nuôi/Total cages: 215 lồng/ 215 cages

Sản lượng dự kiến/ Estimated: 900 tấn/năm/ 900 tons/year

Chứng nhận sản phẩm được nuôi trồng phù hợp với Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt – VietGAP
theo Quyết định số 3824/QĐ-BNN-TCTS, ngày 06/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Has produced aquaculture products that comply with the Vietnamese Good Aquaculture Practices – VietGAP

in accordance with Decision No. 3824/QĐ-BNN-TCTS of September 6th, 2014 by the Ministry of Agriculture and Rural Development

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày: 27/06/2027

Certificate Expiry Date: June 27th, 2027

Tần suất giám sát định kỳ: 01 lần/năm

Frequency of Auditor Assessment: 01 time/year

QDCN số 13/QDCN-FITES-VG

Certificate Decision No. 13/QDCN-FITES-VG

Ngày 27/06/2025 of June 27th, 2025

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Hanoi, June 27th, 2025

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



[Signature]
Vương Thị Mai